

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-05-2023.  
V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Ngọc Ánh.
- Bà Đặng Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh- kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 533/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2022 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1982 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BN, xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc Lam Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BN, xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Đ cưới nhau vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống

hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, sống gia trưởng, chị và anh Đ đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung gồm cháu Bùi Ngọc Bích Tr sinh ngày 29/4/2006 và cháu Bùi Ngọc Bảo N sinh ngày 25/01/2009. Hiện hai cháu đang sống cùng anh Đ khi ly hôn chị D đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi 02 con chung, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Bùi Ngọc Lam Đ: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ biết để tham gia theo quy định nhưng anh Đ vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Bùi Ngọc Lam Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D và anh Đ.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D về việc được ly hôn anh Bùi Ngọc Lam Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị D và anh Đ kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 20/12/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022, chị D và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ tháng

01/2022 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị D. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh Đ không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của chị D.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh Đ không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D.

[2.2]. Về con chung: Chị D và anh Đ có 02 con chung gồm cháu Bùi Ngọc Bích Tr sinh ngày 29/4/2006 và cháu Bùi Ngọc Bảo N sinh ngày 25/01/2009. Hiện hai cháu đang sống cùng anh Đ. Theo bản tự khai cháu Tr và cháu N có nguyện vọng được ở cùng anh Đ, đồng thời chị Dương đồng ý giao 02 con chung cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu Bùi Ngọc Bích Tr sinh ngày 29/4/2006 và cháu Bùi Ngọc Bảo N sinh ngày 25/01/2009 đang sống cùng anh Đ, đã quen với điều kiện, môi trường sống và được anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc; phía chị D thống nhất giao 02 con chung cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Do đó, để đảm bảo về vật chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của con chung, việc giao con chung là cháu Bùi Ngọc Bích Tr sinh ngày 29/4/2006 và cháu Bùi Ngọc Bảo N sinh ngày 25/01/2009 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Phía anh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ vẫn vắng mặt, không cung cấp ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Dương phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D về việc xin ly hôn với anh Bùi Ngọc Lam Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D được quyền ly hôn anh Bùi Ngọc Lam Đ.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Bích Tr sinh ngày 29/4/2006 và cháu Bùi Ngọc Bảo N sinh ngày 25/01/2009 cho anh Bùi Ngọc Lam Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0025290 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã BP, huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương Dung**